

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính của  
ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính của ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố chuẩn hóa danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành Giao thông vận tải);

- Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 08/06/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh

Hà Giang.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính tại Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Giao thông vận tải thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính tại Quyết định này theo quy định và cập nhật quy trình giải quyết từng thủ tục trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Hệ thống VNPT-Ioffice;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI,  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
<b>I. Lĩnh vực Đường bộ</b>					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	- 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	- Đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp giấy phép bị mất: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

3	Cấp phù hiệu xe nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> </ul>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;</li> </ul>
4	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ giao thông vận tải</li> </ul>
5	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;</li> <li>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

6	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> </ul>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;</li> <li>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
7	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải bằng hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;</li> <li>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

8	<p>Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- nơ, xe dầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt</p>	<p>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang</p>	0	<p>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT; - Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>
9	<p>Đăng ký khai thác tuyến</p>	<p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang</p>	0	<p>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ ; - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p>

10	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Đối với 02 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên; đăng ký khai thác tuyến trùng tuyến, giờ là 02 ngày làm việc tiếp theo.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình lựa chọn khai thác tuyến vận tải khách cố định bằng xe ô tô;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
11	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

12	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 của Bộ Giao thông vận tải-Bộ Văn hóa Thể dục thể thao và du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
13	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 của Bộ GTVT-Bộ Văn hóa Thể dục thể thao và du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
14	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 của Bộ GTVT-Bộ Văn hóa Thể dục thể thao và du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>



15	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	- 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;</li> <li>- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1;</li> </ul>
16	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	- 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
17	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
18	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

19	Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc Bộ phận cấp giấy phép vận tải tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.	0	
20	Cấp Giấy phép vận tải cho xe công vụ	- 02 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		0	- Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
21	Cấp lại Giấy phép vận tải loại A, B, C, D, E, F, G	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	
22	Cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G từ lần thứ hai trở đi trong năm	Cấp ngay sau khi đã kiểm tra và đối chiếu ( <i>Giải quyết ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i> )	Bộ phận cấp giấy phép vận tải tại cửa khẩu khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.	0	- Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

23	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	- 1/2 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
24	Cấp Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	- 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</li> </ul>
25	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	- 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</li> </ul>

26	<p>Gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào</p>	<p>- 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>0</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
27	<p>Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu</p>	<p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>Cấp chứng nhận đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;</li> <li>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

28	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cấp lại Giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đ; Cấp lại Giấy đăng ký không kèm biển số: 50.000 đ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
29	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cấp đổi Giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đ; Cấp đổi Giấy đăng ký không kèm biển số: 50.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
30	Xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng	- 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

31	Đi chuyên đăng ký xe máy chuyên dùng	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
32	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đ; Giấy đăng ký không kèm biển số: 50.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;</li> </ul>
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cấp Giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và</li> </ul>

					bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
34	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cấp Giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều thông tư số 20/2010/TT-BGTVT;</li> <li>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
35	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</li> </ul>

36	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</li> </ul>
37	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</li> </ul>
38	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>



39	Cấp Giấy phép xe tập lái	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
40	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
41	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

42	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	- 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
43	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
44	Cấp mới Giấy phép lái xe	- 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	Tại các cơ sở đào tạo lái xe: (Trung tâm đào tạo điều khiển phương tiện GT; Công ty cổ phần xe khách Hà Giang; Trường cao đẳng nghề Hà Giang; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Bình vàng)	- Lệ phí cấp mới giấy phép lái xe: 135.000đ/lần; - Phí sát hạch lái xe mô tô (A1; A2; A3; A4): Phí sát hạch lý thuyết là 40.000đ/lần; Sát hạch thực hành là 50.000đ/lần. - Phí sát hạch lái xe ô tô (B1, B2, C, D,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe;</li> <li>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</li> <li>- Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc</li> </ul>

				E, F): Lý thuyết là 90.000đ/lần; sát hạch thực hành trong hình là 300.000đ/lần; Thực hành trên đường GT công cộng là 60.000đ/lần.	công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ giao thông vận tải.
45	Cấp lại Giấy phép lái xe	- Đối với người có GPLX quá thời hạn sử dụng phải sát hạch lại 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch hoặc kể từ ngày có kết quả xác minh giấy phép lái xe không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	- Lệ phí cấp lại giấy phép lái xe: 135.000đ/lần; - Phí sát hạch lái xe mô tô (A1; A2; A3; A4): Phí sát hạch lý thuyết là 40.000đ/lần; Sát hạch thực hành là 50.000đ/lần. - Phí sát hạch lái xe ô tô (B1, B2, C, D, E, F): Lý thuyết là 90.000đ/lần; thực hành trong hình là 300.000đ/lần; Thực hành trên đường GT công cộng là 60.000đ/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1574/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi và thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

46	Đổi Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp	- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	135.000đ/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe;
47	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	135.000đ/lần	- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;
48	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	135.000đ/lần	- Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ giao thông vận tải.
49	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	135.000đ/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe;
50	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang; Số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	135.000đ/lần	- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;
					- Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ giao thông vận tải.

51	<p>Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác</p>	<p>- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</li> </ul>
52	<p>Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác</p>	<p>- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ;</li> <li>- Thông tư số 35/2017-BGTVT ngày 9/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận;</li> <li>- Quyết định số 3133/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

53	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
54	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 24/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;
55	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
56	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	

57	<p>Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác</p>	<p>- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 24/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> </ul>
58	<p>Chấp thuận xây dựng cùng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác</p>	<p>- 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 35/2017-BGTVT ngày 9/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</li> <li>- Quyết định số 3133/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

59	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	- 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 24/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
60	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>



## II. Lĩnh vực Đường thủy

1	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa.	- 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý cảng, bến thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
2	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.	- 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý cảng, bến thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
3	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý cảng, bến thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

4	<p>Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000 đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
5	<p>Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000 đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

6	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
7	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
8	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

9	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000d/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> </ul>
10	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác</p>	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000d/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
11	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.</p>	<p>- 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>70.000d/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

12	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	- 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
<b>III Lĩnh vực Đăng kiểm</b>					
1	Cấp giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới	Trong ngày làm việc	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Lệ phí: 50.000đ/Giấy chứng nhận. Đối với xe ô tô dưới 10 chỗ (không bao gồm xe cứu thương): 100.000đ/Giấy chứng nhận.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</li> <li>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức</li> </ul>

2	Cấp giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	Ngay sau khi nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phi kiểm định: 320.000đ/xc; Lệ phí: 50.000đ/Giấy chứng nhận	<p>năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</li> <li>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
3	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phí nghiệm thu: 560.000đ (đối với cải tạo thay đổi công dụng của xe cơ giới là: 910.000 đ);Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết</li> </ul>

				50.000đ/giấy (lệ phí cấp giấy chứng nhận ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000đ/giấy chứng nhận	<p>bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 8 /11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phí kiểm tra xe: 180.000đ/lượt kiểm định; Lệ phí: 50.000đ/Giấy chứng nhận	<p>- Thông tư 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;</p> <p>- Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 8 /11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày</p>

28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I Lĩnh vực đường thủy					
1	Dăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	70.000đ/Giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
2	Dăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	70.000đ/Giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc</li> </ul>



					công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

7	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác</p>	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố</p>	<p>70.000đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí (trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt);</li> </ul>
8	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.</p>	<p>- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố</p>	<p>70.000đ/Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
9	<p>Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.</p>	<p>- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố</p>	<p>0</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I	Lĩnh vực đường thủy				
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000đ/Giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000đ/Giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn	70.000đ/Giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTIC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTIC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	- 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000d/Giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	70.000đ/Giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>